

Số: **06** /2017/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày **11** tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về việc Quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với
nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Xét Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về dự thảo nghị quyết quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

1. Đối với đơn vị cung cấp nước sạch: Để lại 5% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí.

2. Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Để lại 25% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, tỷ lệ trích để lại cho cơ quan thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 11 tháng 4 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2017./.

Nơi nhận: #

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh,
- UBMTTQ và các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT huyện (Thành ủy) HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du